

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2008/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi nghiên cứu, đối tượng lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu: Bao gồm toàn bộ diện tích theo địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội rộng khoảng 3.344,6 km².

- Đối tượng lập quy hoạch: Toàn bộ hệ thống nghĩa trang nhân dân và nhà tang lễ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

2. Quan điểm quy hoạch

- Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch sử dụng đất Thành phố Hà Nội, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Phù hợp với các điều kiện địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất;

- Đáp ứng nhu cầu an táng trước mắt và lâu dài của nhân dân Thủ đô; xây dựng đồng bộ nghĩa trang và nhà tang lễ, nhằm khai thác sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai;

- Sử dụng hình thức táng phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, văn hóa truyền thống, ưu tiên sử dụng hình thức táng mới, văn minh, hiện đại tiết kiệm đất và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Mục tiêu của quy hoạch

- Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống nghĩa trang và nhà tang lễ trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg;

- Dự báo nhu cầu táng, tỷ lệ các hình thức táng, xác định vị trí, quy mô, phạm vi phục vụ của nghĩa trang và nhà tang lễ (quốc gia, vùng liên tỉnh, thành phố và huyện) cho khu vực đô thị và định hướng cho khu vực nông thôn;

- Xác định nhu cầu đầu tư xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ theo từng giai đoạn làm cơ sở cho việc lập và triển khai đầu tư xây dựng; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về xây dựng và quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

4. Chỉ tiêu quy hoạch:

Căn cứ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành.

5. Nội dung quy hoạch nghĩa trang và nhà tang lễ

a) Dự báo nhu cầu táng, tỷ lệ các hình thức táng, đất xây dựng nghĩa trang:

* Dự báo nhu cầu táng

TT	Khu vực	Dự báo số người tử vong các giai đoạn (người)		
		Từ 2011 - 2020	Từ 2020 - 2030	Từ 2030 - 2050
1	Đô thị	228.000	228.000	529.000
2	Nông thôn	165.000	117.000	237.000
	Toàn thành phố	393.000	345.000	766.000

* Dự báo tỷ lệ các hình thức táng (%)

TT	Khu vực	Hình thức táng	Đô thị			Nông thôn		
			Đến năm 2020	2020 - 2030	2030 - 2050	Đến năm 2020	2020 - 2030	2030 - 2050
1	Nghĩa trang đô thị (thành phố, huyện)	Hung táng	50 ÷ 55	40 ÷ 50	25 ÷ 35	10	15	25
		Táng một lần	5 ÷ 10	5	5			
		Hòa táng	30 ÷ 40	40 ÷ 50	60 ÷ 70			
2	Đưa về nghĩa trang xã, về quê		5	5	0	80	65	45

b) Dự báo nhu cầu đất xây dựng nghĩa trang (ha)

TT	Khu vực	2011 - 2020	2020 - 2030	2030 - 2050	Tổng
1	Đô thị	270	321	512	1103
2	Nông thôn	67	33	44	144
	Toàn thành phố	337	354	556	1247

c) Quy hoạch nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ

* Quy hoạch nghĩa trang:

Quy hoạch nghĩa trang bao gồm nghĩa trang tập trung cấp quốc gia, nghĩa trang tập trung liên tỉnh, nghĩa trang tập trung cấp thành phố, nghĩa trang tập trung cấp huyện và cấp xã cụ thể như sau:

- Nghĩa trang tập trung cấp quốc gia:

+ Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nghĩa trang Mai Dịch 1 thành công viên nghĩa trang với quy mô hiện có là 5,5 ha lên 5,8 ha đến năm 2015; sử dụng hình thức táng một lần; phục vụ nhu cầu an táng lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước;

+ Xây mới nghĩa trang cấp quốc gia tại xã Yên Trung, huyện Thạch Thất, quy mô khoảng từ 100 - 150 ha; sử dụng hình thức táng tổng hợp; phục vụ nhu cầu an táng lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước.

- Nghĩa trang tập trung liên tỉnh:

+ Đóng cửa nghĩa trang Yên Kỳ 1, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì (hiện có 38,4 ha);

+ Mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ 2, huyện Ba Vì đến năm 2020 khoảng 203 ha, đến năm 2030 khoảng 583 ha; sử dụng hình thức táng tổng hợp, phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân khu vực đô thị trung tâm phía Nam sông Hồng và các tỉnh lân cận (Hòa Bình, Phú Thọ).

- Nghĩa trang tập trung cấp thành phố:

+ Đóng cửa các nghĩa trang: Sài Đồng (quận Long Biên), Văn Điển (huyện Thanh Trì) và cải tạo thành công viên nghĩa trang trước năm 2015 (riêng nghĩa trang Văn Điển chỉ phục vụ hỏa táng);

+ Mở rộng nghĩa trang tập trung Vĩnh Hằng (huyện Ba Vì) với quy mô hiện có là 37 ha lên 87 ha đến năm 2020, sử dụng hình thức hung táng, cát táng, táng 1 lần và hỏa táng, phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và quy tập mộ di chuyển trong khu vực phát triển đô thị trung tâm phía Nam sông Hồng;

+ Quy hoạch, cải tạo mở rộng nghĩa trang Thanh Tước (huyện Mê Linh) thành công viên nghĩa trang với quy mô hiện có là 7 ha mở rộng lên 23 ha đến năm 2030; sử dụng hình thức cát táng; phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân khu đô thị huyện Mê Linh;

+ Xây dựng mới các nghĩa trang:

. Nghĩa trang Minh Phú (huyện Sóc Sơn) đến năm 2020 khoảng 83 ha, đến năm 2030 khoảng 100 ha; sử dụng hình thức cát táng, táng một lần, hỏa táng; phục vụ cho nhu cầu an táng của nhân dân khu vực phát triển đô thị huyện Sóc Sơn và quy tập mộ di chuyển trong khu vực phát triển đô thị huyện Đông Anh, Mê Linh, Long Biên và Gia Lâm;

. Nghĩa trang Bắc Sơn (huyện Sóc Sơn) đến năm 2020 khoảng 10 ha; sử dụng hình thức hỏa táng; phục vụ nhu cầu hỏa táng của nhân dân khu vực phía Bắc Hà Nội bao gồm các huyện (Sóc Sơn, Đông Anh, Mê Linh);

. Nghĩa trang Xuân Nộn (huyện Đông Anh) đến năm 2020 khoảng 10 ha; sử dụng hình thức táng hỏa táng; phục vụ nhu cầu hỏa táng của nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội;

. Nghĩa trang Trung Màu (huyện Gia Lâm) đến năm 2020 khoảng 17 ha, đến năm 2030 khoảng 35 ha, đến năm 2050 khoảng 53 ha; sử dụng hình thức hung táng, cát táng, táng một lần, hỏa táng; phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và quy tập mộ di chuyển khu vực phát triển đô thị quận Long Biên và huyện Gia Lâm;

. Nghĩa trang Trần Phú (huyện Chương Mỹ) đến năm 2020 khoảng 10 ha, đến năm 2030 khoảng 25 ha; sử dụng hình thức cát táng và hỏa táng; phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và quy tập mộ di chuyển trên địa bàn huyện Chương Mỹ;

. Nghĩa trang Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên) đến năm 2020 khoảng 17 ha, đến năm 2030 khoảng 30 ha; sử dụng hình thức hung táng, cát táng, táng một lần và hỏa táng; phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và quy tập mộ di chuyển trên địa bàn huyện Phú Xuyên.

- Nghĩa trang tập trung cấp huyện

+ Đóng cửa, dừng chôn cất tại các nghĩa trang: Xuân Đình (5 ha), quận Bắc Từ Liêm trước năm 2015. Cải tạo, nâng cấp, mở rộng nghĩa trang Hà Đông, quận Hà Đông với quy mô hiện có là 3,65 ha lên 7,4 ha đến năm 2015 theo hướng cải tạo thành công viên nghĩa trang, sử dụng hình thức cát táng, phục vụ nhu cầu nhân dân trên địa bàn quận Hà Đông;

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân thị xã Sơn Tây với quy mô hiện có 3,5 ha lên 19 ha đến năm 2020; sử dụng hình thức hung táng, cát táng, táng 1 lần; phục vụ nhu cầu an táng của nhân dân và quy tập mộ di chuyển trên địa bàn thị xã Sơn Tây;

+ Xây dựng mới 11 nghĩa trang tập trung huyện để phục vụ quy tập mộ di chuyển và chôn mới của khu vực đô thị và nông thôn trên địa bàn các huyện: Nghĩa trang huyện Sóc Sơn (xã Tiên Dược) khoảng 5 ha, nghĩa trang huyện Đông Anh (xã Vân Hà) khoảng 10 ha, nghĩa trang huyện Phúc Thọ (xã Liên Hiệp) khoảng 15 ha, nghĩa trang huyện Quốc Oai (thị trấn Quốc Oai) khoảng 11 ha, nghĩa trang huyện Thường Tín (xã Nghiêm Xuyên) khoảng 35 ha, nghĩa trang huyện Thanh Oai (xã Tân Ước) khoảng 30 ha, nghĩa trang huyện Ứng Hòa (xã Phương Tú) khoảng 10 ha, nghĩa trang huyện Đan Phượng (xã Hồng Hà) khoảng 30 ha, nghĩa trang huyện Hoài Đức (xã Tiền Yên, xã Đắc Sở) khoảng 20 ha, nghĩa trang huyện Mỹ Đức (xã Hương Sơn) khoảng 10 ha, nghĩa trang huyện Thạch Thất (xã Yên Trung) khoảng 34 ha.

- Nghĩa trang cấp xã

+ Hiện tại, tiếp tục sử dụng các nghĩa trang hiện có, có kế hoạch đóng cửa các nghĩa trang phân tán có quy mô nhỏ, không đảm bảo khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường hoặc không nằm trong quy hoạch sử dụng đất nghĩa trang. Di chuyển các mộ phần đến nghĩa trang tập trung ở các vùng theo quy hoạch;

+ Mỗi xã có từ 01 đến 02 nghĩa trang tập trung cấp xã (tùy thuộc diện tích, địa giới hành chính và quy mô dân số theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới). Vị trí cụ thể các nghĩa trang xã được xác định trong các quy hoạch xây dựng nông thôn mới;

+ Đối với các nghĩa trang hiện có nằm trong khu vực phát triển đô thị, khi có kế hoạch lấy đất phục vụ nhu cầu phát triển đô thị sẽ được di chuyển đến các nghĩa trang tập trung gần nhất hoặc các nghĩa trang phục vụ quy tập mộ di chuyển. Chấm dứt tình trạng chôn cất phân tán, tự phát.

* Quy hoạch cơ sở hỏa táng

Tổng số có 9 cơ sở hỏa táng trong đó:

- Tiếp tục sử dụng cơ sở hỏa táng hiện có tại Nghĩa trang Văn Điển phục vụ nhu cầu hỏa táng cho khu vực đô thị trung tâm Thành phố Hà Nội;

- Xây dựng 08 cơ sở hỏa táng mới độc lập hoặc trong các nghĩa trang tập trung, cụ thể như sau: Minh Phú, Bắc Sơn (huyện Sóc Sơn); Xuân Nộn (huyện Đông Anh); Chuyên Mỹ (huyện Phú Xuyên); Trung Màu (huyện Gia Lâm); Vĩnh Hằng, Yên Kỳ (huyện Ba Vì); Trần Phú (huyện Chương Mỹ).

d) Các yêu cầu khi đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng:

- Các công trình lưu giữ tro cốt được bố trí trong các cơ sở hỏa táng, hoặc trong khuôn viên các nghĩa trang và các công trình tôn giáo, tín ngưỡng tùy theo nhu cầu của địa phương, thuận tiện cho việc thăm viếng của người dân đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh môi trường và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng, xây mới nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp nước, thoát nước, chiếu sáng, hệ thống xử lý ô nhiễm, trồng cây xanh cách ly bảo đảm cảnh quan, vệ sinh môi trường theo quy định...) và kết nối với hạ tầng kỹ thuật ngoài dự án; sử dụng công nghệ hỏa táng hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Đối với các nghĩa trang đóng cửa cần có các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường và cải tạo đất khu vực nghĩa trang.

*** Quy hoạch mạng lưới nhà tang lễ**

Vị trí các nhà tang lễ phải đảm bảo thuận tiện giao thông, khoảng cách di chuyển đến các nghĩa trang gần nhất, thuận tiện cho nhân dân tổ chức lễ tang.

Tổng số có 44 nhà tang lễ bao gồm:

- Cải tạo, nâng cấp 11 nhà tang lễ hiện có (nhà tang lễ thành phố và nhà tang lễ trong bệnh viện) nhằm bảo đảm các tiêu chuẩn môi trường.

- Tiếp tục xây dựng 07 nhà tang lễ thuộc các dự án đang triển khai.

- Dự kiến xây dựng mới 26 nhà tang lễ (trong đó 01 nhà tang lễ quốc gia), được phân theo các giai đoạn như sau:

Bảng thống kê nhà tang lễ toàn thành phố

TT	Các nhà tang lễ (NTL)	Địa điểm	Quy mô (ha)	Phạm vi/Đối tượng phục vụ
I	Nâng cấp cải tạo 11 nhà tang lễ hiện có			
1	Số 5 Trần Thánh Tông	Quận Hai Bà Trưng		Cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước và các sĩ quan quân đội
2	NTL 125 Phùng Hưng	Quận Hoàn Kiếm		Nhân dân khu vực nội thành Hà Nội
3	Bệnh viện Thanh Nhàn	Quận Hai Bà Trưng		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực quận Hai Bà Trưng

TT	Các nhà tang lễ (NTL)	Địa điểm	Quy mô (ha)	Phạm vi/Đối tượng phục vụ
4	Bệnh viện Đức Giang	Quận Long Biên		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực quận Long Biên
5	Bệnh viện Bạch Mai	Quận Đống Đa		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực quận Đống Đa
6	Bệnh viện E	Quận Cầu Giấy		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực quận Cầu Giấy
7	Bệnh viện 198	Quận Cầu Giấy		
8	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Quận Hà Đông		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực quận Hà Đông
9	Bệnh viện 103	Quận Hà Đông		
10	Bệnh viện Thanh Trì	Huyện Thanh Trì		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực huyện Thanh Trì
11	Bệnh viện Vân Đình	Huyện Ứng Hòa		Bệnh nhân trong bệnh viện và nhân dân khu vực huyện Ứng Hòa
II	7 nhà tang lễ thuộc dự án đang triển khai		6,65	
1	NTL Đông Anh	Phía Tây Nam và phía Nam trại cai nghiện cũ (thuộc bệnh viện huyện Đông Anh)	0,43	Huyện Đông Anh
2	NTL Thanh Trì	Trong khuôn viên nghĩa trang Văn Điển, huyện Thanh Trì	0,56	Huyện Thanh Trì, quận Hoàng Mai
3	NTL Cầu Giấy	Trong công viên phía Bắc sau nghĩa trang Mai Dịch, quận Cầu Giấy	1,2	Quận Cầu Giấy

TT	Các nhà tang lễ (NTL)	Địa điểm	Quy mô (ha)	Phạm vi/Đối tượng phục vụ
4	NTL Thanh Xuân	Thuộc ô quy hoạch 38 QHCT quận Thanh Xuân, TL: 1/2000	2,5	Quận Thanh Xuân
5	NTL Từ Liêm	Trong ô đất 23 có chức năng cây xanh - mặt nước - hồ điều hòa của công viên cầu Noi, xã Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm	1,5	Quận Bắc Từ Liêm
6	NTL Hà Đông	Trong nghĩa trang quận Hà Đông	0,3	Quận Hà Đông
7	NTL Thị xã Sơn Tây	Trong bệnh viện Sơn Tây, thị xã Sơn Tây	0,16	Thị xã Sơn Tây
III	Dự kiến xây dựng mới 26 nhà tang lễ		23,0	
1	02 NTL quận Hoàng Mai	Quận Hoàng Mai	1	Quận Hoàng Mai
2	01 NTL ở khu công viên cây xanh phường Tứ Liên	Quận Tây Hồ	0,5	Quận Tây Hồ
3	01 NTL Tiên Dược (Tây Nam nghĩa trang liệt sĩ xã Tiên Dược)	Huyện Sóc Sơn	1	Đô thị huyện Sóc Sơn
4	01 NTL thị trấn Trâu Quỳ	Huyện Gia Lâm	1	Huyện Gia Lâm
5	01 NTL xã Phù Đổng	Huyện Gia Lâm	1	Huyện Gia Lâm
6	01 NTL xã Thanh Lâm	Huyện Mê Linh	1	Huyện Mê Linh
7	01 NTL Bệnh viện đa khoa 1.000 giường	Huyện Mê Linh	0,5	Huyện Mê Linh
8	01 NTL trong Cơ sở hóa táng Đông Anh	Huyện Đông Anh	1	Huyện Đông Anh

TT	Các nhà tang lễ (NTL)	Địa điểm	Quy mô (ha)	Phạm vi/Đối tượng phục vụ
9	03 NTL cho đô thị Hòa Lạc	Huyện Thạch Thất	3	Đô thị Hòa Lạc
10	01 NTL Thị trấn Xuân Mai	Huyện Chương Mỹ	1	Đô thị Xuân Mai
11	01 NTL xã Phúc Tiến - huyện Phú Xuyên	Huyện Phú Xuyên	1	Đô thị huyện Phú Xuyên
12	Mỗi thị trấn có tối thiểu một nhà tang lễ phục vụ dân cư xung quanh (Phúc Thọ, Quốc Oai, Chúc Sơn, Ni, Phùng, Liên Quan, Kim Bài, Tây Đằng, Vân Đình, Đại Nghĩa)	Các thị trấn	11	Các thị trấn
13	NTL Quốc Gia	Huyện Hoài Đức		Cán bộ Trung, cao cấp của Đảng và Nhà nước, người có công với Cách mạng.

+ Đến năm 2020 dự kiến xây dựng mới 22 nhà tang lễ: NTL Đông Anh - huyện Đông Anh; NTL Thanh trì - huyện Thanh Trì; NTL Cầu Giấy - quận Cầu Giấy; NTL Thanh Xuân - quận Thanh Xuân; NTL Từ Liêm - quận Bắc Từ Liêm; NTL Hà Đông - quận Hà Đông; NTL Thị xã Sơn Tây - thị xã Sơn Tây; NTL Quốc gia - huyện Hoài Đức; NTL Trâu Quỳ - huyện Gia Lâm; NTL bệnh viện đa khoa 1.000 giường - huyện Mê Linh; NTL Hòa Lạc 1 - huyện Thạch Thất; NTL thị trấn Xuân Mai; NTL xã Tiên Dược - huyện Sóc Sơn; NTL xã Phúc Tiến - huyện Phú Xuyên; NTL xã Phụng Thượng - huyện Phúc Thọ; NTL Quốc Oai; NTL xã Phú Nghĩa - huyện Chương Mỹ; NTL thị trấn Kim Bài - huyện Thanh Oai; NTL thị trấn Thường Tín; NTL thị trấn Tây Đằng - huyện Ba Vì; NTL thị trấn Đại Nghĩa - huyện Mỹ Đức; NTL thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng);

+ Từ năm 2020 đến năm 2030 dự kiến xây dựng mới 06 nhà tang lễ (NTL Phù Đổng - huyện Gia Lâm; NTL Thanh Lâm - huyện Mê Linh; NTL Xuân Nộn - huyện Đông Anh; NTL Hòa Lạc 2 - huyện Thạch Thất; NTL thị trấn Ni - huyện Sóc Sơn; NTL thị trấn Phúc Thọ - huyện Phúc Thọ);

+ Từ năm 2030 đến năm 2050 dự kiến xây dựng mới 05 nhà tang lễ (NTL thị trấn Liên Quan - huyện Thạch Thất; NTL Hoàng Mai 1, NTL Hoàng Mai 2 - quận Hoàng Mai; NTL quận Tây Hồ; NTL Hòa Lạc 3 - huyện Thạch Thất).

6. Các dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn đến năm 2020

- Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng:

+ Đóng cửa, cải tạo 6 nghĩa trang: Mai Dịch, Văn Điển, Hà Đông, Yên Kỳ 1, Sài Đồng, Xuân Đình (Riêng nghĩa trang Văn Điển tiếp tục hỏa táng, cải tạo theo hướng nâng cấp, thay mới các lò hỏa táng hiện đại, kết hợp cải tạo thành công viên nghĩa trang);

+ Mở rộng nghĩa trang Thanh Tước (huyện Mê Linh) từ 7 ha lên 17 ha;

+ Mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ (huyện Ba Vì) từ 38,4 ha lên 241,4 ha;

+ Mở rộng nghĩa trang Vĩnh Hằng (huyện Ba Vì) từ 37 ha lên 87 ha;

+ Mở rộng nghĩa trang nhân dân thị xã Sơn Tây từ 3,5 ha lên 19 ha;

+ Xây dựng mới 6 nghĩa trang và cơ sở hỏa táng: Nghĩa trang Quốc gia (huyện Thạch Thất) với quy mô khoảng 40 ha; cơ sở hỏa táng Xuân Nộn (huyện Đông Anh) với quy mô 10 ha; nghĩa trang Bắc Sơn (huyện Sóc Sơn) với quy mô 10 ha; nghĩa trang huyện Quốc Oai với quy mô 6,5 ha; nghĩa trang huyện Mỹ Đức với quy mô 10 ha; nghĩa trang huyện Thạch Thất với quy mô 7 ha.

- Đầu tư xây dựng nhà tang lễ:

+ Nâng cấp cải tạo 11 nhà tang lễ hiện có (Nhà tang lễ số 5 Trần Thánh Tông, 125 Phùng Hưng và nhà tang lễ trong các bệnh viện Thanh Nhàn, Đức Giang, Bạch Mai, E, 198, đa khoa Hà Đông, 103, Thanh Trì, Vân Đình);

+ Hoàn thiện 7 dự án nhà tang lễ đang triển khai (Đông Anh, Thanh Trì, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Từ Liêm, Hà Đông, Sơn Tây);

+ Xây dựng mới nhà tang lễ Quốc gia.

7. Khái toán kinh phí và nguồn vốn đầu tư:

a) Khái toán kinh phí đầu tư:

Thực hiện Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 khoảng 24.000 tỷ đồng. Trong đó, giai đoạn đến năm 2020 khoảng 13.000 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước;
- Vốn vay ODA, vốn tài trợ nước ngoài;
- Vốn tín dụng đầu tư;
- Vay vốn thương mại trong nước;
- Vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước;
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

8. Đánh giá môi trường chiến lược:

a) Dự báo tác động và diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch

- Các nghĩa trang khi hoạt động sẽ phát sinh ra các loại chất thải do quá trình phân hủy tử thi và khí thải từ việc hỏa táng ảnh hưởng đến môi trường đất, nước, không khí và môi trường xã hội khu vực xung quanh.

b) Các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường:

Đưa ra các giải pháp thiết kế và sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Xây dựng biện pháp thi công hợp lý, giải pháp hạn chế thấp nhất các tác động đến môi trường;

+ Các biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường không khí, chất thải, tiếng ồn đối với các phương tiện vận chuyển, thi công cơ giới trên công trường và dọc tuyến đường vận chuyển;

+ Các biện pháp phòng chống sự cố trong quá trình xây dựng.

- Trong giai đoạn quản lý vận hành:

+ Nâng cao năng lực quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Nước rỉ thi hài, nước thải khu vực nghĩa trang phải được thu gom về khu xử lý riêng của nghĩa trang. Sử dụng các lò hỏa táng hiện đại, ít gây ô nhiễm môi trường;

+ Xây dựng kế hoạch hành động quản lý chất lượng môi trường không khí, đất, nước cho khu vực dự kiến quy hoạch xây dựng nghĩa trang và khu vực xung quanh đến 2030;

+ Các biện pháp hỗ trợ khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện quy hoạch:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

- Tổ chức công bố và triển khai thực hiện Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bao gồm:

+ Cập nhật các điều chỉnh so với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được phê duyệt vào các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tương ứng;

+ Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ theo từng giai đoạn; xây dựng cơ chế, chính sách để huy động các nguồn vốn triển khai quy hoạch này;

+ Rà soát và lập kế hoạch sử dụng đất cho các khu vực đầu tư xây dựng nghĩa trang;

+ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, quản lý hoạt động quản lý nghĩa trang trên địa bàn thành phố.

- Trong trường hợp cần bổ sung, điều chỉnh quy hoạch, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Bộ Xây dựng: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai đầu tư, xây dựng nghĩa trang, nhà tang lễ trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Các Bộ, ngành có liên quan: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Quy hoạch nghĩa trang Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Thành ủy, Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hòa Bình, Phú Thọ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).XH 45

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải

www.LuatVietnam.vn